

LỄ THẬT TIN LÀNH CỦA NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI

Phần 3 - Ân điển là sự giàu có vô hạn của Đức Chúa Trời được ban cho loài người.

Bài 8 - Quyền phép của ân điển Đức Chúa Trời thay đổi vận mệnh của con người (tiếp theo bài 7).

Sáng thế ký 29:16-21: Vả, La-ban có hai con gái, con lớn tên là Lê-a; con nhỏ tên là Ra-chên. Mắt Lê-a yếu, còn Ra-chên hình dung đẹp đẽ, vẻ mặt tốt tươi. Gia-cốp yêu Ra-chên nên nói rằng: Vì nàng Ra-chên, con út cậu, tôi sẽ giúp việc trong bảy năm. La-ban trả lời rằng: Thà cậu gả nó cho cháu hơn là gả cho một người khác; hãy ở với cậu. Vậy, Gia-cốp vì Ra-chên, phải giúp việc trong bảy năm: nhưng bởi yêu nàng, nên coi bảy năm bằng chừng đôi ba bữa. Kế đó, Gia-cốp nói cùng La-ban rằng: Hạn tôi đã mãn rồi; đâu! xin cậu hãy giao vợ tôi lại đừng tôi đến gần cùng nàng.

Bản King James version chép: ¹⁷Leah^{H3812} was tender^{H7390} eyed^{H5869}; but Rachel^{H7354} was beautiful^{H3303-H8389} and well^{H3303} favoured^{H4758}. ¹⁸And Jacob^{H3290} loved^{H157} Rachel^{H7354}; and said^{H559}, I will serve^{H5647} thee seven^{H7651} years^{H8141} for Rachel^{H7354} thy younger^{H6996} daughter^{H1323}. ¹⁹And Laban^{H3837} said^{H559}, It is better^{H2896} that I give^{H5414} her to thee, than that I should give^{H5414} her to another^{H312} man^{H376}: abide^{H3427} with me. ²⁰And Jacob^{H3290} served^{H5647} seven^{H7651} years^{H8141} for Rachel^{H7354}; and they seemed^{H1961-H5869} unto him but a few^{H259} days^{H3117}, for the love^{H160} he had to her. ²¹And Jacob^{H3290} said^{H559} unto Laban^{H3837}, Give^{H3051} me my wife^{H802}, for my days^{H3117} are fulfilled^{H4390}, that I may go^{H935} in unto her.

Trong tất cả mọi điều đã được chép trong Kinh-Thánh, từ sách Sáng thế ký cho đến sách Ma-la-chi, dù được chép trong văn tự về những sự đã được xảy ra trong thuộc thể, nhưng hết thảy mọi sự đó đều mang ý nghĩa thần linh và sự sống và chẳng có điều gì đã được chép xuống trong Kinh-Thánh mà không liên quan đến sự sống lại và sự sống đời đời của loài người. Vì nếu chẳng bởi Đức Chúa Trời cho phép, thì chẳng có sự gì được xảy ra, mà nếu có điều gì đã xảy ra thì điều đó cũng không phải là tình cờ hay là sự ngẫu nhiên, nhưng hết thảy đều bởi ý muốn của Đức Chúa Trời mà những sự đó được xảy ra trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, là dòng dõi sẽ hầu việc trong Nước thầy tế lễ của Đức Chúa Trời.

Cô-lô-se 1:12-20: Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng: Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội. Ấy chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thảy mọi vật dựng nên. Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài. Ấy cũng chính Ngài là đầu của thân thể, tức là đầu Hội thánh. Ngài là ban đầu sanh trước nhất từ trong những kẻ chết, hầu cho trong mọi vật, Ngài đứng đầu hàng. Vì chưng Đức Chúa Trời đã vui lòng khiến mọi sự đầy dẫy của mình chứa trong Ngài, và bởi huyết Ngài trên thập tự giá, thì đã làm nên hòa bình, khiến muôn vật dưới đất trên trời đều nhờ Ngài mà hòa thuận cùng chính mình Đức Chúa Trời.

Sứ đồ Phao-lô, khi còn là Sau-lô, ông là một người Pha-ri-si vốn rất sốt sắng theo truyền thống tôn sùng Luật pháp văn tự của tổ phụ mình, mà trở thành người chống phá Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ, cho đến khi ông bị bắt phục bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh và được giải cứu ra khỏi quyền lực của tội và sự chết, bấy giờ con mắt của tâm linh của ông mới được mở ra và được thấy những sự thuộc về Nước Thiên đàng và thuộc về sự sống đời đời, và ông đã làm chứng rằng:

Ga-la-ti 1:13-16: Vả, anh em đã nghe lúc trước tôi theo giáo Giu-đa, cách cư xử của tôi là thế nào, tôi bắt bớ và phá tán Hội thánh của Đức Chúa Trời quá chừng; tôi tấn tới trong giáo Giu-đa hơn nhiều người cùng tuổi cùng nước với tôi, tôi là người sốt sắng quá đỗi về cựu truyền của tổ phụ tôi. Nhưng khi Đức Chúa Trời, là Đấng đã để riêng tôi ra từ lúc còn trong lòng mẹ, và lấy ân điển gọi tôi, vui lòng bày tỏ Con của Ngài ra trong tôi, hầu cho tôi rao truyền Con đó ra trong người ngoại đạo, thì lập tức tôi chẳng bàn với thịt và huyết.

Bản King James version chép câu 15 và câu 16 trên như sau: ¹⁵But when^{G3753} it pleased^{G2106} God^{G2316}, who^{G3588} separated^{G873} me from my mother's^{G3384} womb^{G2836}, and called^{G2564} me by his grace^{G5485}, ¹⁶To reveal^{G601} his Son^{G5207} in me, that I might preach^{G2097} him among^{G1722} the heathen^{G1484}; immediately^{G2112} I conferred^{G4323} not with flesh^{G4561} and blood^{G129}:

Có nghĩa là: *Nhưng khi Đức Chúa Trời là Đấng đã biệt riêng tôi từ trong lòng của mẹ tôi, vui lòng gọi tôi*

bởi ân điển của Ngài, để bày tỏ Con của Ngài ra cho tôi, để rao giảng về Ngài giữa các dân ngoại, thì ngay lập tức tôi không còn bất chước (không còn liên hệ, không còn lưu tâm hay chú ý đến) những sự thuộc về xác thịt nữa.

Sứ đồ Phao-lô đã không sử dụng trí khôn của xác thịt mình để nhận biết Đức Chúa Trời qua văn tự, nhưng căn cứ vào những sự đã chép trong văn tự mà sứ đồ Phao-lô biết nhờ cậy Đức Thánh-Linh để nhận biết chân giá trị được giấu trong những sự đã chép của văn tự đó, hầu cho nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jê-sus Christ đã cảnh báo hết thảy những người sẽ tin đến Danh Ngài, khi suy gẫm Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh, phải nhận biết chân giá trị của các lời văn tự đó là sự làm chứng rằng, sự cứu chuộc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời được thi hành qua Lời của Ngài, không phải là công việc của sự đọc Lời Chúa mà có được, nhưng là sự thực hành Lời Chúa trong sự hiểu biết của tâm linh được tái sanh bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lễ thật, đó chính là kết quả, hay còn được gọi là công hiệu, quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, nhờ đó mà tâm linh của người tin Chúa được đến gần Đức Chúa Trời trong quyền phép của Danh Đức Chúa Jê-sus Christ.

Ê-phê-sô 3:2-12: Vả, anh em có nghe Đức Chúa Trời ban chức cho tôi, là ân điển mà Ngài vì anh em phó cho tôi, thế nào bởi sự tỏ ra, tôi đã hiểu biết điều mầu nhiệm mà tôi mới bày tỏ cùng anh em mấy lời. Đọc đến thì anh em có thể rõ sự hiểu biết của tôi về lẽ mầu nhiệm của Đấng Christ, là lẽ mầu nhiệm trong các đời khác, chưa từng phát lộ cho con cái loài người, mà bây giờ đã được Đức Thánh Linh tỏ ra cho các sứ đồ thánh và tiên tri của Ngài. Lẽ mầu nhiệm đó tức là: Dân ngoại là kẻ đồng kế tự, là các chi của đồng một thể, đều có phần chung với chúng ta về lời hứa đã nhờ Tin Lành mà lập trong Đức Chúa Jê-sus Christ; còn tôi đã trở nên kẻ giúp việc Tin Lành ấy cứ sự ban cho của ân điển Đức Chúa Trời, là ân điển đã ban cho tôi bởi công hiệu của quyền phép Ngài. Phải, ân điển đó đã ban cho tôi, là kẻ hèn hơn hết mọi thánh đồ, để rao truyền cho dân ngoại sự giàu có không dò được của Đấng Christ, và soi sáng cho mọi người biết sự phân phát lẽ mầu nhiệm, từ đời thượng cổ đã giấu kín trong Đức Chúa Trời là Đấng dựng nên muôn vật. Ấy vậy, hiện nay sự khôn sáng mọi đường của Đức Chúa Trời cậy Hội thánh mà bày tỏ ra cho những kẻ làm đầu và những kẻ cầm quyền trong các nơi trên trời, theo ý định đời đời của Ngài đã làm xong trong Đức Chúa Jê-sus Christ, Chúa chúng ta, trong Ngài chúng ta nhờ đức tin đến Ngài mà được tự do đến gần Đức Chúa Trời cách dạn dĩ.

Bây giờ chúng ta hãy cùng trở lại với những sự mà Kinh-Thánh đã chép về chúng ta, như Đức Chúa Jê-sus đã phán, để nhận biết những sự mầu nhiệm thuộc về con đường dẫn tâm linh của chúng ta đến sự sống lại và sự sống đời đời, mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho chúng ta.

Qua các bài trước, chúng ta đã biết Gia-cốp là người hình bóng về hết thảy những người thật lòng tin đến Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ, muốn được hưởng quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời và được đồng kế tự với Đấng Christ trong Nước thầy tế lễ của Ngài. Chúng ta cũng được biết La-ban là người hình bóng về công việc của Đức Thánh-Linh, cùng việc Gia-cốp đến với La-ban là bóng về người tin Chúa theo sự dắt dẫn của Lời Đức Chúa Trời thông qua Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ ở trên đất này (mà Rê-be-ca là bóng).

Trong bài trước chúng ta đã suy gẫm về mối quan hệ mật thiết giữa Gia-cốp với La-ban và việc Gia-cốp đã trở nên thụ động khi người được ở trong nhà của La-ban, mà người không hề cầu xin bất kỳ điều chi nơi cậu mình, cho đến khi được La-ban nhắc đến, đó là bóng về sự thật về nhiều người tin Chúa thường thụ động khi đã tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ cho linh hồn mình được cứu chuộc, nhưng lại không nhận biết những sự mình đã bị mất và những sự mình cần được nhận lãnh qua sự cầu xin Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho mình, thông qua Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ.

Trong bài hôm này, chúng ta cùng suy gẫm những sự mà mọi người tin Chúa cần phải nhận biết trách nhiệm của mình, trước ân điển của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, đó là người tin Chúa phải biết cầu xin Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho mình những sự vốn thuộc về sự sống lại và sự sống đời đời của tâm linh, thông qua sự hiểu biết về nguyên tắc của Nước Đức Chúa Trời.

Trong bài trước, chúng ta đã nhận biết lẽ thật về sự đẹp của Ra-chên, theo cách nhìn của xác thịt.

Sáng thế ký 29:17: Mắt Lê-a yếu, còn Ra-chên hình dung đẹp đẽ, vẻ mặt tốt tươi.

Bản King James version chép: ¹⁷Leah^{H3812} was tender^{H7390} eyed^{H5869}; but Rachel^{H7354} was beautiful^{H3303-H8389} and well^{H3303} favoured^{H4758}.

Chữ **đẹp đẽ - beautiful**^{H3303-H8389} chép trong câu 17 trên, đó là chữ **יָפֶה** - **yapheh**, số 3303 ra từ chữ **יָפֶה** - **yaphah**, số 3302 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự tươi đẹp, sự rạng rỡ, sự sáng chói, sự duyên dáng, sự dễ thương, sự trong sạch, sự ngay thẳng*;

Chữ **vẻ mặt tốt tươi - well**^{H3303} **favoured**^{H4758} chép trong câu 17 trên, đó là chữ **יָפֶה** - **yapheh**, số 3303 và chữ **מַרְעֵה** - **mar'eh**, số 4758 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự tỏ ra, sự hiện diện, vẻ mặt, sự kiểm tra, sự thanh tra, sự quan sát, sự nhận thức, sự lĩnh hội, sự trông thấy, sự cảm thấy, sự hiểu được, sự cân nhắc, sự xem xét, sự lưu ý đến, sự cung cấp cho, sự chuẩn bị cho, sự dự bị cho*;

Khi Gia-cốp nhìn thấy Ra-chên bên giếng nước, người đã khóc cách tức tưởi ngay sau khi người hôn Ra-chên (theo ý nghĩa gốc của chữ **khóc - wept**^{H1058} trong tiếng Hê-bơ-rơ), ấy là bóng về người tin Chúa khi được Lời của Đức Chúa Trời (trong văn tự) đụng chạm đến tấm lòng (tâm trí, trí khôn) của mình (sau bao năm sống trong sự bị cầm buộc bởi tội lỗi).

Theo ý nghĩa giá trị thật của chữ **đẹp đẽ - beautiful**^{H3303-H8389} được chép trong Sáng thế ký 29 câu 17, bao gồm *sự tươi đẹp, sự rạng rỡ, sự sáng chói, sự duyên dáng, sự dễ thương, sự trong sạch, sự ngay thẳng* cùng *sự tỏ ra, sự hiện diện, vẻ mặt, sự kiểm tra, sự thanh tra, sự quan sát, sự nhận thức, sự lĩnh hội, sự trông thấy, sự cảm thấy, sự hiểu được, sự cân nhắc, sự xem xét, sự lưu ý đến, sự cung cấp cho, sự chuẩn bị cho, sự dự bị cho*, là những sự mà khả năng phân biệt điều thiện và điều ác của loài người có thể nhận biết, khi người ta đối diện với và kinh nghiệm được khi học và suy gẫm Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh.

Hết thảy mọi người tin Chúa đều đã nghĩ và cho rằng, nếu mình đã tin Chúa, trung tín học Kinh-Thánh, thì tâm linh của mình đã được cứu chuộc, vì điều chi chúng ta không thể làm nổi, thì Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta qua Con một của Ngài, và như vậy, người tin Chúa chỉ cần trung tín nhóm lại thờ phượng Chúa và học Lời của Đức Chúa Trời, chờ đợi kỳ Đức Chúa Jêsus Christ trở lại để đón chúng ta về thiên đàng!

Sự hiểu sai về sự cứu chuộc bắt nguồn từ những người tự ý mình nhảy vào chức vụ của Môi-se, khiến cho rất nhiều người tin Chúa theo họ, trở thành những người thiếu sự hiểu biết về Lẽ thật của sự cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, dù Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai Con một của Ngài đến thế gian này để làm chứng về sự cứu chuộc, đó là hết thảy những người nào muốn linh hồn mình được sự sống lại và được sự sống đời đời nơi Đức Chúa Trời, thì tâm linh của người ấy phải nhờ cậy Luật pháp (văn tự của Đức Chúa Trời) để cai trị thân thể xác thịt mình, bắt nó phải phục Luật pháp của sự tội và sự chết, tức là làm cho chết bản ngã xác thịt mình, mà sự Đức Chúa Jêsus Christ bị đóng đinh trên thập tự giá đó là bóng, còn chính tâm linh của người đó phải được tái sinh bằng quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh, là điều mà không có một người tin Chúa nào có thể dùng sức riêng của mình để làm trọn được công việc này, cũng như chính Đức Chúa Jêsus Christ đã không thể tự mình cứu chuộc mình, nhưng Ngài nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật, là Thần của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà được sự sống lại vậy.

Người tin Chúa phải nhận biết rằng, không có một con đường nào khác để loài người có thể nhờ đó mà được cứu chuộc sự sống mình, ngoài Lời của Đức Chúa Trời, nghĩa là hết thảy mọi người nào muốn được cứu chuộc sự sống mình, thì phải noi theo mọi sự mà Lời của Đức Chúa Trời đã chép, cả văn tự và lẽ thật, như chính Đức Chúa Jêsus Christ đã làm khi Ngài thi hành chức vụ ở trên đất này.

Giăng 14:10-21: Người há không tin rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, hay sao? Những lời ta nói với các người, chẳng phải ta tự nói; ấy là Cha ở trong ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. Khi ta nói rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, thì hãy tin ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc ta. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha. Các người nhân danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con. Nếu các người nhân danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho. Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lẽ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để cho các người mồ côi đâu, ta sẽ đến cùng các người. Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy ta nữa, nhưng các người sẽ thấy ta; vì ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng ta ở trong Cha ta; các người ở trong ta, và ta ở trong các người. Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.

Con đường thập tự giá mà Đức Chúa Jêsus Christ đã đi trước, để làm mẫu mực cho hết thảy mọi người tin

Chúa nào muốn nhận được sự cứu chuộc cho sự sống của linh hồn mình, sẽ phải làm theo, mà con đường thập tự giá đó chính là Luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời, đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se, cùng mọi sự được chép trong các Thi-Thiên, sách Châm ngôn, các sách tiên tri đã chép trong Kinh-Thánh. Nhưng chúng ta đừng quên rằng, trước khi Đức Chúa Jê-sus Christ thi hành công việc rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời và những sự thương khó mà Ngài đã phải chịu cho đến khi Ngài bị người ta bắt và đóng đinh Ngài trên thập tự giá, thì tại sông Giô-đanh, Đức Chúa Jê-sus Christ đã tiếp nhận sự ban cho Đức Thánh-Linh và nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh mà Ngài mới có thể đắc thắng quyền lực của ma quỷ và thắng thế gian.

Ma-thi-ơ 3:13-17 & 4:1-11: Khi ấy, Đức Chúa Jê-sus từ xứ Ga-li-lê đến cùng Giăng tại sông Giô-đanh, đặng chịu người làm phép báp-tem. Song Giăng từ chối mà rằng: Chính tôi cần phải chịu Ngài làm phép báp-tem, mà Ngài lại trở đến cùng tôi sao! Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Bây giờ cứ làm đi, vì chúng ta nên làm cho trọn mọi việc công bình như vậy. Giăng bèn vâng lời Ngài. Vừa khi chịu phép báp-tem rồi, Đức Chúa Jê-sus ra khỏi nước; bỗng chốc các tầng trời mở ra, Ngài thấy Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự xuống như chim bồ câu, đậu trên Ngài. Tức thì có tiếng từ trên trời phán rằng: Này là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng... Bấy giờ, Đức Thánh Linh đưa Đức Chúa Jê-sus đến nơi đồng vắng, đặng chịu ma quỷ cám dỗ. Ngài đã kiêng ăn bốn mươi ngày bốn mươi đêm rồi, sau thì đói. Quỷ cám dỗ đến gần Ngài, mà nói rằng: Nếu ngươi phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá này trở nên bánh đi. Đức Chúa Jê-sus đáp: Có lời chép rằng: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời. Ma quỷ bèn đem Ngài vào nơi thành thánh, đặt Ngài trên nóc đền thờ, và nói rằng: Nếu ngươi phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy gieo mình xuống đi; vì có lời chép rằng: Chúa sẽ truyền các thiên sứ gìn giữ ngươi, thì Các Đấng ấy sẽ nâng ngươi trong tay, kéo chân ngươi vấp nhằm đá chẳng. Đức Chúa Jê-sus phán: Cũng có lời chép rằng: Người đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời ngươi. Ma quỷ lại đem Ngài lên trên núi rất cao, chỉ cho Ngài các nước thế gian, cùng sự vinh hiển các nước ấy; mà nói rằng: Ví bằng ngươi sấp mình trước mặt ta mà thờ lạy, thì ta sẽ cho ngươi hết thảy mọi sự này. Đức Chúa Jê-sus bèn phán cùng nó rằng: Hỡi quỷ Sa-tan, ngươi hãy lui ra! Vì có lời chép rằng: Người phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi. Ma quỷ bèn bỏ đi; liền có thiên sứ đến gần mà hầu việc Ngài.

Nếu quả thật chỉ cần tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ qua sự cầu nguyện, rồi đọc và học Kinh-Thánh theo văn tự, trung tín trong sự nhóm lại thờ phượng Chúa trong các Hội-Thánh, là người tin Chúa đã được cứu chuộc rồi, thì tại sao Đức Chúa Jê-sus Christ lại phải phán với Ni-cô-đem, rằng tâm linh người ta phải tái sinh?

Giăng 3:3-8: Đức Chúa Jê-sus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với ngươi: Các ngươi phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, ngươi nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.

Đức Chúa Jê-sus Christ cũng đã phán với người đàn bà Sa-ma-ri, bên giếng nước của Gia-cốp, rằng:

Giăng 4: 21-24: Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hỡi người đàn bà, hãy tin ta, giờ đến, khi các ngươi thờ lạy Cha, chẳng tại trên hòn núi này, cũng chẳng tại thành Giê-ru-sa-lem. Các ngươi thờ lạy sự các ngươi không biết, chúng ta thờ lạy sự chúng ta biết, vì sự cứu rỗi bởi người Giu-đa mà đến. Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ phượng Cha: ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy. Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ lạy.

Trong các bài trước, chúng ta đã biết rằng, loài người chúng ta có hai thân thể, một thân thể thuộc về đất và một thân thể thuộc về trời và sự cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người chúng ta cũng có hai phần, một là sự cứu chuộc thân thể xác thịt của người tin Chúa ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp, hai là sự cứu chuộc tâm linh người ta ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, mà để có thể thực hành được sự cứu chuộc trọn vẹn này, thì tự thân thể xác thịt của người ta là không thể làm được, vì thân thể xác thịt của người ta là không thể phục được Luật pháp (là Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người

qua Môi-se), vì thân thể xác thịt đó đã bị bán cho tội lỗi!

Sự cứu chuộc loài người là sự cứu chuộc tâm linh, là tạo vật được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời, còn thân thể xác thịt của loài người chỉ là bụi đất và dù người ta có tin Chúa hay là không tin Chúa, thân thể xác thịt đó cũng vẫn phải trở về bụi đất. Vậy nên, chính tâm linh của loài người phải trỗi dậy, tiếp nhận Luật pháp của Đức Chúa Trời và nó phải quản trị xác thịt mình sống theo Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua Môi-se. Nhưng để có sức lực và quyền hợp pháp mà quản trị xác thịt mình sống theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì tâm linh của người ta phải tiếp nhận Lẽ thật, để nhờ quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh mà được sự sống lại, hầu cho tâm linh người ta được thấy và được vào trong Nước Đức Chúa Trời, tức là được hưởng quyền phép của Luật pháp Thánh-Linh sự sống và đó là nguyên tắc không bao giờ thay đổi cho hết thấy những người nào muốn được cứu chuộc linh hồn mình cho được sự sống đời đời.

Bây giờ chúng ta sẽ xem Lời Chúa chép gì về nguyên tắc này, qua cuộc đời của Gia-cốp, khi người đã đến với La-ban, là người hình bóng về công việc của Đức Thánh-Linh.

Sáng thế ký 29:16-20: **Vả, La-ban có hai con gái, con lớn tên là Lê-a; con nhỏ tên là Ra-chên. Mất Lê-a yếu, còn Ra-chên hình dung đẹp đẽ, vẻ mặt tốt tươi. Gia-cốp yêu Ra-chên nên nói rằng: Vì nàng Ra-chên, con út cậu, tôi sẽ giúp việc trong bảy năm. La-ban trả lời rằng: Thà cậu gả nó cho cháu hơn là gả cho một người khác; hãy ở với cậu. Vậy, Gia-cốp vì Ra-chên, phải giúp việc trong bảy năm: nhưng bởi yêu nàng, nên coi bảy năm bằng chừng đôi ba bữa.**

Bản King James version chép: ¹⁷ Leah^{H3812} was tender^{H7390} eyed^{H5869}; but Rachel^{H7354} was beautiful^{H3303-H8389} and well^{H3303} favoured^{H4758}. ¹⁸ And Jacob^{H3290} loved^{H157} Rachel^{H7354}; and said^{H559}, I will serve^{H5647} thee seven^{H7651} years^{H8141} for Rachel^{H7354} thy younger^{H6996} daughter^{H1323}. ¹⁹ And Laban^{H3837} said^{H559}, It is better^{H2896} that I give^{H5414} her to thee, than that I should give^{H5414} her to another^{H312} man^{H376}: abide^{H3427} with me. ²⁰ And Jacob^{H3290} served^{H5647} seven^{H7651} years^{H8141} for Rachel^{H7354}; and they seemed^{H1961-H5869} unto him but a few^{H259} days^{H3117}, for the love^{H160} he had to her.

Chữ yêu - loved^{H157} chép trong câu 18 trên, đó là chữ אָהַב - **âhab**, số 157 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **chịu sự ảnh hưởng từ, yêu thích, làm bạn với, vui lòng với;**

Chữ yêu này mang ý nghĩa của sự yêu thích, sự vui lòng, sự đẹp lòng và sự chịu tác động, chịu sự ảnh hưởng với điều mà người ta cảm nhận được từ con người, hay từ vật thể, mà ý nghĩa của Lẽ thật trong câu này, là bóng về sự người tin Chúa yêu thích Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh, bởi những sự trong sáng, ngay thẳng, công bình và đặc biệt là Luật pháp văn tự tỏ cho người ta biết Giao-ước của Đức Chúa Trời lập với hết thấy những người nào vâng giữ và tuân theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, mà sự yêu này nói đến sự tác động của Luật pháp trên cuộc sống của người tin Chúa, chứ không phải là những người mang danh là người tin Chúa, sở hữu được cuốn Kinh-Thánh, là tín hữu trong một Hội-Thánh, nhưng lại không vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jêsus đã phán về ý nghĩa của chữ yêu này như sau: “Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.” (Giăng 14:21)

Bản King James version chép: ²¹ He that hath^{G2192} my commandments^{G1785}, and keepeth^{G5083} them, he it is that loveth^{G25} me: and he that loveth^{G25} me shall be loved^{G25} of my Father^{G3962}, and I will love^{G25} him, and will manifest^{G1718} myself^{G1683} to him.

Chữ yêu - loveth^{G25} chép trong câu 21 trên, đó là chữ ἀγαπᾶω - **agapao**, số 25 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **vui lòng tiếp đón, hoan nghênh, tán thành, đồng ý với, yêu mến, trù mến, hài lòng với, thoả mãn;**

Đức Chúa Jêsus cũng đã tỏ cho các môn đồ của Ngài biết việc Ngài yêu họ, cũng như Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã yêu Ngài, theo đúng như ý nghĩa của chữ yêu mà Ngài đã phán, đó là Ngài sẽ tỏ cho những người yêu Ngài (tức là yêu mến Lời Đức Chúa Trời) biết những sự có ở trong Ngài, tức là những sự ở trong Lời của Đức Chúa Trời, mà những sự có ở trong Lời của Đức Chúa Trời đó là sự sống lại và sự sống đời đời.

Giăng 5:19-21: **Vậy, Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm; vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy. Cha yêu Con và tỏ cho mọi điều Cha làm; Cha sẽ tỏ cho Con công việc lớn lao hơn những việc này nữa, để các người lấy làm lạ lùng. Vả, Cha khiến những kẻ chết sống lại và ban sự sống cho họ thể nào, thì Con cũng ban sự sống cho kẻ Con muốn thể ấy.**

Giăng 17:1-6: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Và, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha.

La-ban đã không nói cho Gia-cốp biết về nguyên tắc (tục lệ) của xứ mình, nhưng vì Gia-cốp đã chọn yêu Ra-chên và sẵn sàng làm công việc trong bảy năm để được cưới Ra-chên làm vợ mình, nên La-ban chấp nhận gả Ra-chên cho Gia-cốp theo như ý Gia-cốp muốn.

Chúng ta hãy xem ý nghĩa của lời Gia-cốp đã nói với La-ban về việc Ra-chên: **Gia-cốp yêu Ra-chên nên nói rằng: Vì nàng Ra-chên, con út cậu, tôi sẽ giúp việc trong bảy năm.**

Bản King James version chép: **I will serve^{H5647} thee seven^{H7651} years^{H8141} for Rachel^{H7354} thy younger^{H6996} daughter^{H1323}.**

Chữ **giúp việc** - **serve^{H5647}** chép trong câu 18 trên, đó là chữ **עָבַד** - **abad**, số 5647 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **làm việc, phục vụ, tự mình làm kẻ tôi tớ, kẻ bầy tôi trung thành, sẵn làm công việc nặng nhọc;**

Chữ **bảy** - **seven^{H7651}** chép trong câu 18 trên, đó là chữ **שֶׁבַע** - **sheba**, số 7651 ra từ chữ **שָׁבָא** - **shaba**, số 7650 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **mang ý nghĩa đầy đủ, trọn vẹn, không giới hạn, chính yếu, cốt yếu, lời tuyên thệ;**

Chữ **năm** - **years^{H8141}** chép trong câu 18 trên, đó là chữ **שָׁנָה** - **shaneh**, số 8141 ra từ chữ **שָׁנָה** - **shanah**, số 8138 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **năm, thời gian, thời đại, thước đo thời gian, sự nhắc lại, sự làm lại lần nữa, sự thay đổi, sự đổi lại, sự che giấu, sự cải trang, sự nguy trang để che giấu thứ gì đó rất quan trọng.**

Trong cuộc sống, tất cả mọi sự mà người ta muốn thu hoạch được từ những sự đầu tư, sự khai thác, sự phát triển trong nông nghiệp hay trong công nghiệp, hoặc trong văn hoá, giáo dục... thì người ta đều phải trả giá hoặc về vốn, ngân sách hoặc thời gian, cộng với công sức của mình. Đối với cuộc đời của người tin Chúa cũng vậy, nếu người ta muốn được biết những sự giấu trong Lời Đức Chúa Trời, thì người ta phải bỏ thời gian, công sức để đọc, học, suy gẫm và thực hành theo những sự đã chép trong Kinh-Thánh, như vâng giữ mười điều răn, tuân theo các mạng lệnh của Đức Chúa Trời, mà sự được kế tự, được gọi là sự sở hữu đó cũng chính là sự báo trả công bình của Đức Chúa Trời đối với những người nào vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh của Ngài.

Chúng ta có thể thấy rõ điều này qua Lời cầu nguyện của Đức Chúa Jêsus Christ: **“Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến.”** (Giăng 17:6-8)

Thời gian bảy năm mà Gia-cốp đã nói với La-ban, cậu mình, mang ý nghĩa bóng về một thời gian cần phải có đối với người tin Chúa trong sự nỗ lực, trong sự tin cậy, trong sự khao khát được hưởng sự hiểu biết trọn vẹn về Luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời. Gia-cốp đã nói trong sự hiểu biết và người tin rằng mình sẽ làm được điều đó, vì Gia-cốp yêu Ra-chên, như Lời Chúa đã chép trong câu 19: **Vậy, Gia-cốp vì Ra-chên, phải giúp việc trong bảy năm: nhưng bởi yêu nàng, nên coi bảy năm bằng chừng đôi ba bữa.**

Không phải hết thảy mọi người xưng Danh Đức Chúa Jêsus Christ là Chúa, thì sẽ là người yêu mến Đức Chúa Jêsus Christ. Ngay cả những người có lòng sốt sắng trong công việc hầu việc Chúa, trung tín nhóm lại thờ phượng Chúa, cũng không phải hết thảy là người yêu mến Chúa, vì có nhiều người đã vì yêu chính sự sống của bản thân mình, bởi họ biết rằng, Đức Chúa Jêsus Christ quả thật là Con Đức Chúa Trời và Ngài có quyền cứu chuộc loài người. Họ tin Đức Chúa Trời có quyền làm cho sống và có quyền làm cho chết. Họ tin Đức Chúa Trời có quyền ban phước và có quyền giáng tai hoạ, vì thế cho nên họ tin Chúa để được ban phước và tránh khỏi các tai hoạ. Họ tin người ta có linh hồn và linh hồn người ta sẽ phải xuống hoả ngục nếu người ta không được cứu chuộc. Họ tin có thiên đàng, là nơi của sự sống đời đời cùng sự phước hạnh muôn đời, nhưng những

sự tin đó không thật sự ẩn tượng đối với cuộc sống thuộc thể của họ, ấy là vì họ đã không đầu tư cho được sự hiểu biết đầy trọn về Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, mà họ theo Chúa để mong nhận được phước hạnh cho xác thịt của mình, cho gia đình mình, thay vì theo Chúa để tâm linh họ được sự sống lại (tái sanh), vì thế cho nên cái lòng của họ đã đóng lại trước những sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh và họ đã không quý trọng những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã khiến lòng của những người như vậy không thể nhận được điều gì từ nơi Ngài, như Lời Chúa đã chép.

Ê-sai 6:1-13: Về năm vua Ô-xia băng, tôi thấy Chúa ngồi trên ngai cao sang, vạt áo của Ngài đầy đầy đền thờ. Những sê-ra-phin đứng bên trên Ngài; mỗi sê-ra-phin có sáu cánh, hai cái che mặt, hai cái che chân và hai cái dùng để bay. Các sê-ra-phin cùng nhau kêu lên rằng: Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn quân! Khắp đất đầy đầy sự vinh hiển Ngài! Nhân tiếng kêu đó, các nền gạch cửa rúng động, và đền đầy những khói. Bấy giờ tôi nói: Khốn nạn cho tôi! Xong đời tôi rồi! Vì tôi là người có môi dơ dáy, ở giữa một dân có môi dơ dáy, bởi mắt tôi đã thấy Vua, tức là Đức Giê-hô-va vạn quân! Bấy giờ một sê-ra-phin bay đến tôi, tay cầm than lửa đỏ mà đã dùng kiểm gấp nơi bàn thờ, để trên miệng ta, mà nói rằng: Này, cái này đã chạm đến môi ngươi; lỗi ngươi được bỏ rồi, tội ngươi được tha rồi. Đoạn, tôi nghe tiếng Chúa phán rằng: Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta? Tôi thưa rằng: Có tôi đây; xin hãy sai tôi. Ngài phán: Đi đi! nói với dân này rằng: Các ngươi hãy nghe, nhưng chẳng hiểu chi; hãy xem, nhưng chẳng thấy chi. Hãy làm cho dân ấy béo lòng, nặng tai, nhắm mắt, e rằng mắt nó thấy được, tai nó nghe được, lòng nó hiểu được, nó trở lại và được chữa lành chẳng! Tôi lại nói: Lạy Chúa, cho đến chừng nào? Ngài đáp rằng: Cho đến chừng các thành bị hoang vu, không có dân ở, nhà không có người, và đất đã nên hoang vu cả; cho đến chừng Đức Giê-hô-va dời dân đi xa, và trong xứ rất là tiêu điều. Giả sử còn lại một phần mười dân cư tại đó, họ sẽ lại bị thiêu đốt. Nhưng, như khi người ta hạ cây thông cây dẻ, chừa gốc nó lại, thì cũng vậy, giống thánh là gốc của nó.

Ma-thi-ơ 13:1-23: Cũng ngày ấy, Đức Chúa Jêsus ra khỏi nhà, ngai bên mé biển. Đoàn dân nhóm họp xung quanh Ngài đông lắm, đến nỗi Ngài phải xuống thuyền mà ngai, còn cả đoàn dân đứng trên bờ. Ngài dùng thí dụ mà giảng nhiều điều cùng họ. Ngài phán như vậy: Có người gieo giống đi ra dặng gieo. Khi đang gieo, một phần giống rơi dọc đường, chim bay xuống và ăn. Một phần khác rơi nhằm chỗ đất đá sỏi, chỉ có ít đất thịt, bị lấp không sâu, liền mọc lên; song khi mặt trời mọc lên, thì bị đốt, và vì không có rễ, nên phải héo. Một phần khác rơi nhằm bụi gai, gai mọc rậm lên, phải nghẹt ngòi. Một phần khác nữa rơi nhằm chỗ đất tốt, thì sanh trái; hoặc một hột ra được một trăm, hoặc một hột sáu chục, hoặc một hột ba chục. Ai có tai, hãy nghe! Môn đồ bèn đến gần Ngài mà hỏi rằng: sao thầy dùng thí dụ mà phán cùng chúng vậy? Ngài đáp rằng: bởi vì đã ban cho các ngươi được biết những điều mầu nhiệm của nước thiên đàng, song về phần họ, thì không ban cho biết. Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ được dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì lại cất luôn điều họ đã có nữa. Vậy nên ta phán thí dụ cùng chúng; vì họ xem mà không thấy, lắng tai mà không nghe, và không hiểu chi hết. Vậy, về họ, đã được ứng nghiệm lời tiên tri của Ê-sai rằng: Các ngươi sẽ lắng tai nghe, mà chẳng hiểu chi; Lấy mắt xem mà chẳng thấy chi. Vì lòng dân này đã cứng cõi; Đã làm cho nặng tai và nhắm mắt mình lại, e khi mắt mình thấy được, tai mình nghe được, lòng mình hiểu được, họ tự hối cải lại, và ta chữa họ được lành chẳng. Nhưng phước cho mắt các ngươi, vì thấy được; phước cho tai các ngươi, vì nghe được! Quả thật, ta nói cùng các ngươi, có nhiều đáng tiên tri, nhiều người công chính đã ước ao thấy điều các ngươi thấy, mà chẳng được thấy; ước ao nghe điều các ngươi nghe, mà chẳng được nghe. Ấy vậy, các ngươi hãy nghe nghĩa ví dụ về kẻ gieo giống là gì. Khi người nào nghe đạo nước thiên đàng, mà không hiểu, thì quỷ dữ đến cướp điều đã gieo trong lòng mình; ấy là kẻ chịu lấy hột giống rơi ra dọc đường. Người nào chịu lấy hột giống nơi đất đá sỏi, tức là kẻ nghe đạo, liền vui mừng chịu lấy; song trong lòng không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, đến khi vì đạo mà gặp sự cực khổ, sự bắt bớ, thì liền vấp phạm. Kẻ nào chịu lấy hột giống nơi bụi gai, tức là kẻ nghe đạo; mà sự lo lắng về đời này, và sự mê đắm về của cải, làm cho nghẹt ngòi đạo và thành ra không kết quả. Song, kẻ nào chịu lấy hột giống nơi đất tốt, tức là kẻ nghe đạo và hiểu; người ấy được kết quả đến nỗi một hột ra một trăm, hột khác sáu chục, hột khác ba chục.

Nhiều người tin Chúa đã ngộ nhận về sự yêu thương của Đức Chúa Trời, vì những người giảng đạo cho họ đã không phải do Đức Thánh-Linh chỉ định, mà do những người đó ham thích danh vọng, không có sự hiểu biết luật pháp của Đức Chúa Trời, không tôn trọng Lời Đức Chúa Trời, nên đã tự nhảy vào chức vụ làm thầy người

khác, mà chính họ đã không chịu vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nên từ những người tự mình lập làm thầy đó rao giảng những sự nghịch lại với các mạng lệnh của Đức Chúa Trời, mà cho rằng, hễ ai đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ, thì người đó sẽ được cứu chuộc. Những người đó không yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời, không chịu đọc Kinh-Thánh, không chịu suy gẫm Lời Chúa và không tìm cầu Đức Thánh-Linh để được Ngài dắt dẫn, vì thế cho nên trong lòng của họ không có Lời của Đức Chúa Trời và trong các công việc của họ, luôn có những sự vi phạm Luật pháp cùng sự vi phạm các điều răn của Đức Chúa Trời, khiến cho những người khác cũng tin theo họ nữa mà cùng nhau sa vào án phạt của Đức Chúa Trời.

Nếu chúng ta chú ý vào các chi tiết mà Lời Chúa đã chép về việc Gia-cốp tìm đến với La-ban, dù các lời được chép xuống dường như rất mộc mạc, không lắt léo, nhưng đơn giản như một con đường đã trải ra trước mặt người ta vậy, không bị cây rừng che khuất, không bị sông ngòi ngăn trở và người đọc có thể nhận biết được những sự mách bảo của Đức Thánh-Linh, nếu như người ta đọc thật kỹ và suy gẫm, thì họ sẽ thấy rằng, Gia-cốp đã đến nhà của cậu mình, là La-ban và người đã không tìm kiếm điều chi cho xác thịt mình nơi La-ban, cho đến khi La-ban hỏi nguyện vọng của người. Khi được hỏi về nguyện vọng, Gia-cốp đã bày tỏ nguyện vọng của mình đó là Gia-cốp muốn được làm con rể của La-ban, nghĩa là Gia-cốp muốn được cưới Ra-chêl làm vợ mình. Nguyện vọng của Gia-cốp đã đẹp lòng La-ban: **“La-ban trả lời rằng: Thà cậu gả nó cho cháu hơn là gả cho một người khác; hãy ở với cậu.”**

Bản King James version chép: ¹⁹ **And Laban^{H3837} said^{H559}, It is better^{H2896} that I give^{H5414} her to thee, than that I should give^{H5414} her to another^{H312} man^{H376}: abide^{H3427} with me.**

Lời Đức Chúa Trời đã chép về chúng ta, là chép về những người thật lòng muốn được trở lại làm con của Đức Chúa Trời, cho dù thời gian sẽ không phải là ngắn và con đường theo Chúa đó là con đường chật và cửa vào đó thì hẹp. Ra-chêl là bóng về Luật pháp văn tự được chép trong Kinh-Thánh, là Luật pháp chỉ cho người ta biết tội lỗi, là điều mà không phải mọi người mang danh là người tin Chúa thì đều sẽ yêu mến và sẵn lòng vâng phục, nhưng Lời Chúa đã chép rằng: **nhưng bởi Gia-cốp yêu nàng, nên người coi bảy năm bằng chừng đôi ba bữa.**

Rất nhiều người tin Chúa đã lui đi sau một thời gian sinh hoạt trong Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ, ấy là vì họ không thấy Chúa Jêsus tái lâm như các tông đồ của Chúa đã rao giảng, đã dạy dỗ mọi người tin Chúa phải vững lòng và bền chí, vì Chúa sẽ trở lại cách bất ngờ.

Sách Sáng Thế Ký là sách đầu tiên và trước hết trong hết thảy các sách được chép trong Kinh-Thánh và điều đó mang ý nghĩa rằng, con đường dẫn loài người chúng ta đến với Đấng Christ đó được bắt đầu từ sách Sáng Thế Ký và mọi sự đã chép trong Kinh-Thánh đó là các nguyên tắc thánh, là **giềng mối - precept**, là thước đo độ thẳng - **hàng thêm hàng - line upon line**, ấy không phải là để người ta đọc cho thuộc, cho nhớ, mà là sự trang bị lại, sự phục hồi lại những sự vốn thuộc về tâm linh của loài người, là loài được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời. Chính tội lỗi của A-đam trước nhất, mà những sự vốn thuộc về quyền kế tự Đức Chúa Trời nơi tâm linh của loài người bị thiếu mất, nhưng Đức Chúa Trời đã vì sự yêu thương của Ngài mà ban những sự đó, là Luật pháp của Đức Chúa Trời, vốn đã được ban cho tâm linh loài người trước khi loài người được sanh ra trên đất này. Những sự đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời quyết định ban cho loài người đó, sẽ không trực tiếp ban cho loài người khi mà thân thể xác thịt của người ta còn đang bị sự rửa sả cai trị, nhưng Đức Chúa Trời sẽ ban cho tâm linh nào đã nhận biết trách nhiệm của mình, khi được nghe tiếng của Đức Chúa Trời phán bảo, mà trỗi dậy, quản trị thân thể xác thịt mình sống theo Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, tức là Luật pháp văn tự đã được Đức Giê-Hô-Va ban cho Môi-se để dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên, trải các đời. Khi tâm linh của người ta đã thi hành trách nhiệm của mình sống theo Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, thì bấy giờ, khi thân thể của người đó đã được cứu chuộc ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp (văn tự), thì Đức Chúa Trời sẽ ban Lễ thật, tức là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, cho tâm linh của người đó. Bấy giờ, tâm linh đó sẽ nhờ quyền phép của Lễ thật và của Đức Thánh-Linh mà được sự sống lại và được Đức Thánh-Linh, là Thần Lễ thật, dắt dẫn vào trong Luật pháp đời đời của Đức Chúa Trời và tâm linh đó sẽ được đồng với Đức Chúa Jêsus Christ cai trị trong Nước của Ngài.

Gia-cốp đã chọn Ra-chêl, vì người đã nhìn thấy những sự tốt đẹp bề ngoài của Ra-chêl, là bóng về những người tin Chúa thật lòng, khi chưa có sự hiểu biết về Lễ thật (là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống), sẽ chọn sự được hiểu biết về Luật pháp văn tự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, qua Môi-se.

Sáng thế ký 29:19: **La-ban trả lời rằng: Thà cậu gả nó cho cháu hơn là gả cho một người khác; hãy ở**

với cậu.

Bản King James version chép: ¹⁹ **And Laban^{H3837} said^{H559}, It is better^{H2896} that I give^{H5414} her to thee, than that I should give^{H5414} her to another^{H312} man^{H376}: abide^{H3427} with me.**

Chữ **gả** - **give^{H5414}** chép trong câu 19 trên, đó là chữ **נתן** - **nathan**, số 5414 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự ban cho, sự đặt để vào, sự sắp đặt vào, sự dành cho, sự tặng cho, sự cho phép, sự quy cho, sự thanh toán món nợ, sự giao phó cho, sự uỷ thác cho, sự phân phát cho, sự bồi thường, sự báo đáp;*

Chữ người khác- **another^{H312} man^{H376}** chép trong câu 19 trên, đó là chữ **אחר** - **acher**, số 0312 ra từ chữ **אחר** - **achar**, số 0309 và chữ **יש** - **iysh**, số 0376 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *những người bất kỳ đến chạm, trẻ nãi, bị bỏ lại phía sau, gây trở ngại, ngập ngừng, do dự, không nhất quyết, ở đằng sau;*

Chữ **ở** - **abide^{H3427}** chép trong câu 19 trên, đó là chữ **ישב** - **yashab**, số 3427 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự dừng lại, sự chăm chú vào, sự ở lại, sự chịu đựng, sự chờ đợi, sự tuân theo, sự lưu lại,*

Theo ý nghĩa gốc của tiếng Hê-bơ-rơ, chúng ta có thể thấy có hai dòng văn, hai nội dung khác nhau so với ý nghĩa của một câu văn tự. Chúng ta đã biết ý nghĩa của văn tự câu nói của La-ban với Gia-cốp, nhưng theo ý nghĩa của Lê thật, thì là Lời của Đức Thánh-Linh phán với hết thảy những người tin Chúa, liên quan đến chủ đề (là Gia-cốp là bóng về người tin Chúa) và Ra-chên (là bóng về Luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời).

Như chúng ta đã biết quyết định của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với loài người, về việc Ngài sai các tông đồ của Ngài (mà tiên tri Ê-sai là bóng) đi rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời cho muôn dân, nhưng không phải hết thảy những người đã nghe các Lời của Đức Chúa Trời, được công bố ra đó, thì sẽ được sở hữu (kế tự) các Lời của Đức Chúa Trời, mà chỉ những người nào thật lòng yêu mến Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, thì mới nhận được và được hiểu được Lời Đức Chúa Trời mà thôi, mà trong trường hợp của Gia-cốp, câu nói của La-ban trong gốc tiếng Hê-bơ-rơ đã được tỏ ra, vì Gia-cốp là người bà con với La-ban, là bóng về tâm linh của những người tin Chúa đã nhận biết trách nhiệm của mình (qua Rê-be-ca, mẹ của Gia-cốp, là bóng về Hội-Thánh thật của Đức Chúa Jêsus Christ ở trên đất này) mà đến với Đức Thánh-Linh (mà La-ban là bóng), khi người tin Chúa quyết định cầu xin Đức Thánh-Linh ban ơn cho mình được hưởng sự hiểu biết Lời Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh (mà việc Gia-cốp chọn bảy năm làm công việc trong nhà La-ban, để được cưới Ra-chên làm vợ đó là bóng).

Đức Chúa Trời sẽ ban cho những sự vốn thuộc về tâm linh của loài người, (là những sự đã bị thiếu mất bởi tội lỗi của A-đam) đó là luật pháp của Đức Chúa Trời (Lời của Đức Chúa Trời là Luật pháp cho loài người), vì Đức Chúa Trời dùng Lời của Ngài để tạo nên loài người, là loài mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên đó là để được luyện chọn, được chọn lựa ra một dòng dõi thánh, là dòng dõi thuộc về nước thầy tế lễ, mà ý nghĩa của **thầy tế lễ** trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là **“giáo sư dạy Luật pháp”**.

Nếu người tin Chúa mà không được phục hồi những sự vốn thuộc về mình theo tiêu chuẩn ban đầu mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho loài người phải có, thì người ấy không đạt tiêu chuẩn của dòng dõi thánh. Những người không đạt tiêu chuẩn đó có thể được cứu rỗi, như được cứu qua lửa vậy, nhưng điều đó không phải là ý muốn của Đức Giê-Hô-Va. Người đã tin Chúa mà không muốn được trở nên giống như hình bóng Con của Đức Chúa Trời, thì người ấy sẽ bị coi là đầy tớ biếng nhác, là đầy tớ gian ác, như Lời Chúa đã chép:

Ma-thi-ơ 25:14-30: Vả, nước thiên đàng sẽ giống như một người kia, khi đi đường xa, gọi các đầy tớ mà giao của cải mình. Chủ đó cho người này năm ta-lâng, người kia hai, người khác một, tùy theo tài mỗi người; đoạn, chủ lên đường. Tức thì, người đã nhận năm ta-lâng đi làm lợi ra, và được năm ta-lâng khác. Người đã nhận hai ta-lâng cũng vậy, làm lợi ra được hai ta-lâng nữa. Song người chỉ nhận một thì đi đào lỗ dưới đất mà giấu tiền của chủ. Cách lâu ngày, chủ của những đầy tớ ấy trở về khiến họ tính sổ. Người đã nhận năm ta-lâng bèn đến, đem năm ta-lâng khác nữa, và thưa rằng: Lạy chúa, chúa đã cho tôi năm ta-lâng; đây này, tôi làm lợi ra được năm ta-lâng nữa. Chủ nói với người rằng: Hỡi đầy tớ ngay lành trung tín kia, được lắm; người đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập người coi sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui mừng của chúa người. Người đã nhận hai ta-lâng cũng đến mà thưa rằng: Lạy chúa, chúa đã cho tôi hai ta-lâng; đây này, tôi đã làm lợi ra được hai ta-lâng nữa. Chủ đáp rằng: Hỡi đầy tớ ngay lành trung tín kia, được lắm; người đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập người coi sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui mừng của chúa người. Người chỉ nhận một ta-lâng cũng đến mà thưa rằng: Lạy chúa, tôi biết chúa là người

nghiêm nhặt, gặt trong chỗ mình không gieo, lượm lặt trong chỗ mình không rải ra, nên tôi sợ mà đi giấu ta-lâng của chúa ở dưới đất; đây nầy, vật của chúa xin trả cho chúa. Song chủ đáp rằng: Hỡi đây tớ dũ và biếng nhác kia, người biết ta gặt trong chỗ ta không gieo, và lượm lặt trong chỗ ta không rải ra; vậy thì người phải đưa bạc của ta lại cho người buôn bạc, rồi khi ta trở về, sẽ lấy vốn và lời. Vậy, các người hãy lấy ta-lâng của người nầy mà cho kẻ có mười ta-lâng. Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì cũng cất luôn điều họ đã có nữa. Còn tên đầy tớ vô ích đó, hãy quăng nó ra ngoài là chỗ tối tăm, ở đó sẽ có khóc lóc và nghiến răng.

Việc Gia-cốp đã đến với La-ban và ở với La-ban một thời gian, nhưng người không hành động và không cầu xin điều chi nơi La-ban, là bóng về việc rất nhiều người tin Chúa, đã được biết Đức Thánh-Linh và đặc điểm đầu tiên của việc được biết Đức Thánh-Linh, đó là người ấy được ban cho nói tiếng mới (tiếng lạ), nhưng rất nhiều người trong số đó đã cho rằng, mình đã được *báp-tem trong Đức Thánh-Linh!* Nghĩ như vậy là ngộ nhận về sự báp-tem bằng Đức Thánh-Linh, vì sự ban cho nói tiếng mới giống như sự mới sanh của con trẻ vậy, vì khi nó đói, khi nó đau... nó sẽ khóc và người mẹ của đứa trẻ đó sẽ nhận biết nhu cầu mà cho nó bú hoặc xem xét thân thể của nó có điều gì xảy đến với nó hay không vậy. Nói tiếng mới là tâm linh của người đó đang nói với Đức Chúa Trời trong sự cầu nguyện và sự nói - sự cầu nguyện trong tiếng mới là để người đó tự gây dựng chính mình, như Lời Chúa đã chép rằng: **“Hãy nôn nả tìm kiếm tình yêu thương. Cũng hãy ước ao các sự ban cho thiêng liêng, như là sự ban cho nói tiên tri. Vì người nào nói tiếng lạ, thì không phải nói với người ta, bèn là với Đức Chúa Trời, bởi chẳng có ai hiểu (ấy là trong tâm thần mà người kia nói lời mầu nhiệm); còn như kẻ nói tiên tri, thì nói với người ta để gây dựng, khuyên bảo và yên ủi. Kẻ nói tiếng lạ, tự gây dựng lấy mình; song kẻ nói tiên tri, gây dựng cho Hội thánh.”** (1 Cô-rinh-tô 14:1-4)

Vì thân thể xác thịt biết nhu cầu của xác thịt và người ta biết mở miệng để cầu xin Chúa ban ơn cho mình, nhưng thân thể xác thịt của người ta không nhận biết tâm linh và không thể biết những nhu cầu của tâm linh, còn tâm linh thì ngay từ lúc ban đầu, Đức Chúa Trời đã ban cho nó chủ quyền cai trị xác thịt mình và tâm linh của loài người được gọi là một ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va, dò thấu các nơi bí ẩn của lòng (tâm trí). Vì thế cho nên Đức Thánh-Linh đã ban ơn cho tâm linh của người tin Chúa, được phục hồi quyền làm con Đức Chúa Trời và thông qua sự cầu nguyện bằng tiếng mới (tiếng lạ) mà tâm linh cầu nguyện trực tiếp với Đức Thánh-Linh và nó có thể cầu thay cho chính thân thể xác thịt mình. Việc những người tin Chúa nhưng vô tín trước các mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ, chống lại việc nói tiếng lạ (cầu nguyện bằng tiếng mới) đó là một sự lố bịch và ngu dại, bởi họ đã chống lại mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng đã cứu chuộc và ban các ơn thuộc về Nước Đức Chúa Trời cho những người đã được chuộc bởi huyết của Ngài.

Ê-phê-sô 4:4-13: **Chỉ có một thân thể, một Thánh Linh, như anh em bởi chức phận mình đã được gọi đến một sự trông cậy mà thôi; chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp tem; chỉ có một Đức Chúa Trời và một Cha của mọi người, Ngài là trên cả mọi người, giữa mọi người và ở trong mọi người. Nhưng, đã ban ân điển cho mỗi một người trong chúng ta theo lượng sự ban cho của Đấng Christ. Vậy nên có chép rằng: Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn vàn kẻ phu tù, và ban các ơn cho loài người. Vả, những chữ “Ngài đã lên” có nghĩa gì, há chẳng phải là Ngài cũng đã xuống trong các miền thấp ở dưới đất sao? Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên hết các tầng trời, để làm cho đầy đầy mọi sự. Ấy chính Ngài đã cho người nầy làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ, cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ.**

Rất nhiều người tin Chúa sau khi nhận được ơn nói tiếng mới, hay nói cách chính xác là cầu nguyện bằng tiếng mới (tiếng lạ), thì họ lại không tiếp tục phấn đấu nữa, vì họ tự cho rằng, mình đã được báp-tem bằng Đức Thánh-Linh! Báp-tem là một sự được tràn ngập bằng chất liệu như nước, trong dầu hoặc trong quyền phép của Đức Thánh-Linh và sự báp-tem chỉ hành động trong một thời gian khi người tin Chúa đang ở trong hoàn cảnh được xúc dầu hoặc được Đức Thánh-Linh ngự trên, để giúp cho người ấy thi hành công việc mà Đức Thánh-Linh muốn người ấy làm và sự báp-tem bằng đó còn được gọi là sự đầy đầy Đức Thánh-Linh vậy.

Công vụ các sứ đồ 2:1-4: **Đến ngày lễ Ngũ tuần, môn đồ nhóm họp tại một chỗ. Thành linh, có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi. Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. Hết thấy đều được đầy đầy Đức**

Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Thánh Linh cho mình nói.

Công vụ các sứ đồ 4:5-12: Bữa sau, các quan, các trưởng lão, các thầy thông giáo nhóm tại thành Giê-ru-sa-lem, với An-ne, là thầy cả thượng phẩm, Cai phe, Giăng, A-léc-xan-đơ và hết thầy mọi người thuộc về họ thầy cả thượng phẩm. Họ bắt Phi-e-rơ và Giăng đến hầu trước mặt mình, và hỏi rằng: Bởi quyền phép nào hay là nhân danh ai mà các ngươi làm điều này? Bấy giờ Phi-e-rơ, đầy dẫy Đức Thánh Linh, nói rằng: Hỡi các quan và các trưởng lão, nếu ngày nay chúng tôi bị tra hỏi vì đã làm phước cho một người tàn tật, lại hỏi chúng tôi thế nào người đó được lành, thì hết thầy các ông, và cả dân Y-sơ-ra-ên đều khá biết, ấy là nhân danh Đức Chúa Jê-sus Christ ở Na-xa-rét, Đấng mà các ông đã đóng đinh trên thập tự giá, và Đức Chúa Trời đã khiến từ kẻ chết sống lại, ấy là nhờ Ngài mà người này được lành mạnh hiện đứng trước mặt các ông. Jê-sus này là hòn đá bị các ông xây nhà bỏ ra, rồi trở nên hòn đá góc nhà. Chẳng có sự cứu rỗi trong đấng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu.

Công vụ các sứ đồ 7:51-60: Hỡi những người cứng cổ, lòng và tai chẳng cắt bì kia! Các ngươi cứ nghịch với Đức Thánh Linh hoài; tổ-phụ các ngươi thế nào, thì các ngươi cũng thế ấy! Há có đấng tiên tri nào mà tổ phụ các ngươi chẳng bắt bớ ư? Họ cũng đã giết những người nói tiên tri về sự đến của Đấng Công bình; và hiện bây giờ chính các ngươi lại đã nộp và giết Đấng đó; các ngươi đã nhận luật pháp truyền bởi các thiên sứ, nhưng không giữ lấy! Chúng nghe những lời đó, thì giận trong lòng, và nghiên răng với Ê-tiên. Nhưng người, được đầy dẫy Đức Thánh Linh, mắt ngó chằm lên trời, thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Jê-sus đứng bên hữu Đức Chúa Trời; thì người nói rằng: Kia, ta thấy các tầng trời mở ra, và Con người đứng bên hữu Đức Chúa Trời. Bấy giờ, chúng kêu lớn tiếng lên, bịt lỗ tai lại, cùng nhau chạy a lại, kéo người ra ngoài thành, rồi ném đá người. Các kẻ làm chứng lấy áo xống mình để nơi chân một người trẻ tuổi kia tên là Sau-lơ. Chúng đang ném đá, thì Ê-tiên cầu nguyện rằng: Lạy Đức Chúa Jê-sus, xin tiếp lấy linh hồn tôi. Đoạn, người quỳ xuống, kêu lớn tiếng rằng: Lạy Chúa, xin đừng đổ tội này cho họ! Người vừa nói lời đó rồi, thì ngủ.

Công vụ các sứ đồ 13:1-12: Trong Hội thánh tại thành An-ti-ốt có mấy người tiên tri và mấy thầy giáo sư, tức là: Ba-na-ba, Si-mê-ôn gọi là Ni-giê, Lu-si-út người Sy-ren, Ma-na-hem là người đồng dưỡng với vua chư hầu Hê-rốt, cùng Sau-lơ. Đang khi môn đồ thờ phượng Chúa và kiêng ăn, thì Đức Thánh Linh phán rằng: Hãy để riêng Ba-na-ba và Sau-lơ đặng làm công việc ta đã gọi làm. Đã kiêng ăn và cầu nguyện xong, môn đồ bèn đặt tay trên hai người, rồi để cho đi. Vậy, Sau-lơ và Ba-na-ba đã chịu Đức Thánh Linh sai đi, bèn xuống thành Sê-lơ-xi, rồi từ đó đi thuyền đến đảo Chíp-rơ. Đến thành Sa-la-min, hai người giảng đạo Đức Chúa Trời trong các nhà hội của người Giu-đa; cũng có Giăng cùng đi để giúp cho. Trải qua cả đảo cho đến thành Ba-phô rồi, gặp một người Giu-đa kia, là tay thuật sĩ và tiên tri giả, tên là Ba-Giê-su, vốn ở với quan trấn thủ tên là Sê-giúp Phau-lút là người khôn ngoan. Người này đã sai mời Ba-na-ba và Sau-lơ đến, và xin nghe đạo Đức Chúa Trời. Nhưng Ê-ly-ma, tức là thuật sĩ (ấy là ý-nghĩa tên người), ngăn hai người đó, ráng sức tìm phương làm cho quan trấn thủ không tin. Bấy giờ, Sau-lơ cũng gọi là Phao-lô, đầy dẫy Đức Thánh Linh, đối mặt nhìn người, nói rằng: Hỡi người đầy mọi thứ gian trá và hung ác, con của ma quỷ, thù nghịch cùng cả sự công bình, ngươi cứ làm hư đường thẳng của Chúa không thôi sao? Nay, bây giờ tay Chúa giá trên ngươi; ngươi sẽ bị mù, không thấy mặt trời trong ít lâu. Chính lúc đó, có sự mù mịt tối tăm phủ trên người, người xây quanh bốn phía, tìm kẻ để dắt mình. Quan trấn thủ thấy sự đã xảy đến, bèn tin, lấy làm lạ về đạo Chúa.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng biết trước mọi sự, nên qua cuộc đời của Gia-cốp mà Đức Giê-Hô-Va đã chuẩn bị sẵn những sự dạy dỗ đó cho những người mà Ngài đã định trong biết trước của Ngài, mà đến kỳ sau rốt này, những người nào hết lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời thông qua Lời của Ngài, thì Đức Thánh-Linh Ngài là Thần của Đức Giê-Hô-Va, sẽ tỏ cho những người đó biết những sự dạy dỗ của Ngài.

La-ban đã nói với Gia-cốp rằng, **hãy ở với cậu - abide^{H3427} with me**. Có nghĩa là: *Hãy đừng lại, hãy chằm chú vào công việc, hãy ở lại, hãy chịu đựng, hãy chờ đợi, hãy tuân theo, hãy lưu lại đây với cậu,*

Theo Lẽ thật, thì cho dù người tin Chúa có nhận được bao nhiêu ơn của Đức Thánh-Linh, thì điều đó không có nghĩa là đã đủ, vì chẳng có một người nào có thể cùng một lúc mà sử dụng mọi thứ ơn của Đức Thánh-Linh, vì thân thể của người ấy là đồ dùng cho sự công bình của Đức Chúa Trời và tình trạng thuộc linh của người ấy là tiêu chuẩn mà Đức Thánh-Linh sẽ dùng để người ấy sẽ quản trị các ơn của Ngài phù hợp với và đáp ứng

được nhu cầu của chức vụ trong lúc đó. Sau khi công việc đó được hoàn thành, các ơn đó được thu lại trong Đức Thánh-Linh, chứ thân thể xác thịt của người ấy không phải là một cái kho lưu trữ hàng hoá như trong thuộc thể. Ơn của Đức Thánh-Linh ban cho sẽ không lấy lại, nghĩa là tâm linh của người hầu việc Chúa đã được xác nhận được hưởng quyền phép, tùy theo quyết định của Đức Thánh-Linh và quyền phép đó luôn ở trong Đức Thánh-Linh và sẽ được tỏ ra khi Đức Thánh-Linh muốn kể tội tố của Ngài thi hành công việc mà Ngài sẽ giao cho, như Kinh-Thánh đã chép rằng: **“Về phần các môn đồ, thì đi ra giảng đạo khắp mọi nơi, Chúa cùng làm với môn đồ, và lấy các phép lạ cặp theo lời giảng mà làm cho vững Đạo.”** (Mác 16:20)

Sáng thế ký 29: 21: Kế đó, Gia-cốp nói cùng La-ban rằng: Hạn tôi đã mãn rồi; đâu! xin cậu hãy giao vợ tôi lạiặng tôi đến gần cùng nàng.

Bản King James version chép: ²¹ **And Jacob**^{H3290} **said**^{H559} **unto Laban**^{H3837}, **Give**^{H3051} **me my wife**^{H802}, **for my days**^{H3117} **are fulfilled**^{H4390}, **that I may go**^{H935} **in unto her.**

Có nghĩa là: **Gia-cốp nói với La-ban: Hãy giao vợ của tôi lại cho tôi, để tôi được đến cùng nàng, vì thời hạn của tôi đã hoàn thành.**

Chữ **hạn** - **days**^{H3117} chép trong câu 21 trên, đó là chữ יוֹם - **yowm**, số 3117 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **ngày, thời gian, thời kỳ, thời đại,**

Chữ **đã mãn** - **fulfilled**^{H4390} chép trong câu 21 trên, đó là chữ מָלֵא - **male**, số 4390 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **đã đầy, đã chặt, sự đầy đủ, sự no đủ, sự dư dật, đã hoàn thành, đã làm xong, đã được trang bị, đã được chứng thực, đã được xác nhận, đã được đáp ứng;**

Chữ **vợ** - **wife**^{H802} chép trong câu 21 trên, đó là chữ אִשָּׁה - **ishshah**, số 0802 ra từ chữ אִישׁ - **iysh**, số 0376 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **dàn bà, giống cái, vợ; người nam, giống đực, con người, người hầu việc, tôi tớ, loài người;**

Trong ngôn ngữ của tiếng Hê-bơ-rơ bao gồm hai phần, là gốc và ngọn. Mọi ý nghĩa được chép xuống và người ta có thể đọc và hiểu theo khả năng hiểu biết của loài người xác thịt, được gọi là ngọn. Còn ý nghĩa được giấu kín khỏi văn tự đó được gọi là gốc, là phần ẩn dưới đất, với bộ rễ, là phần cung cấp sự sống cho cây đó là bóng về Lẽ thật, được gọi là sự mầu nhiệm (sự vinh hiển), là phần hằng còn đến muôn đời trong Đức Chúa Trời, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo nên muôn vật, duy trì sự sống cho muôn vật, nên các Lời mà loài người xác thịt đã không được nghe thấy đó, chính là Lẽ thật, còn được gọi là Lời Cha (Giăng 17:17). Để cứu chuộc loài người, là cứu chuộc loài được tạo nên bằng bụi đất, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp công bình của Ngài cho loài người, là Luật pháp đã được chép xuống trong văn tự, được gọi là giống cái, tức là giống sẽ sanh sản khi được đầu tư vào, như các loại cây trồng, được phối giống như các loài động vật vậy.

Sự mầu nhiệm ở đây là **tại sao cùng trong một từ mà có hai nghĩa như trái ngược nhau như vậy?**

Đức Chúa Trời đã ban sự cứu chuộc cho (tâm linh) loài người và chính (tâm linh) loài người phải có đức tin và sự hiểu biết về sự cứu chuộc và giá cứu chuộc sự sống mình và thực hành để nhận được giá cứu chuộc đó, chứ không phải là Đức Chúa Trời làm công việc đó nữa. Vì Đức Chúa Trời không bán loài người cho tội lỗi, nhưng là A-đam, vì thế cho nên, để nhận được cứu chuộc sự sống mình, thì chính loài người phải nhận biết nguyên tắc của sự cứu chuộc và thực hành theo nguyên tắc đó, nghĩa là mỗi người tin Chúa phải nhận biết trách nhiệm của mình trước sự cứu chuộc và giá cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho mình.

Công việc trước hết là người tin Chúa phải làm, đó là người ta phải sở hữu Luật pháp văn tự cho chính mình, nghĩa là người tin Chúa phải nhận biết tầm quan trọng của luật pháp văn tự, vì nó là con đường dẫn loài người đến với Đấng Christ, là Đấng cứu chuộc loài người bằng huyết của chính Ngài và đó là giá cứu chuộc sự sống cho loài người. Luật pháp văn tự theo ý nghĩa người ta có thể hiểu đó, được gọi là giống cái, vì khi người ta yêu mến, suy gẫm, học hỏi, tìm kiếm, tra dồi, công bố, giảng dạy.... được gọi là sự đầu tư, như người trồng và giữ vườn vậy, thì người đó sẽ nhận được sự báo trả xứng đáng cho công lao của tâm linh mình, mặc dù mọi công việc người ta làm đó dường như là xác thịt của người ta làm, nhưng trong Lẽ thật thì thân thể xác thịt của người ta chỉ là công cụ, là đồ dùng của tâm linh loài người, theo đúng ý nghĩa mà Lời Chúa đã chép, rằng: **“Vả, tại Đa-mách có một môn đồ tên là A-na-nia. Chúa phán cùng người trong sự hiện thấy rằng: Hỡi A-na-nia! Người thưa rằng: Lạy Chúa, có tôi đây. Chúa phán rằng: Hãy chớ dậy, đi lên đường gọi là đường Ngay thẳng, tìm tên Sau-lơ, người Tạt-sơ, ở nhà Giu-đa; vì người đang cầu nguyện, và đã thấy một người, tên là A-na-nia, bước vào đặt tay trên mình, để cho người được sáng mắt lại. A-na-nia thưa rằng: Lạy Chúa,**

tôi có nghe nhiều kẻ nói người này đã làm hại biết bao các đấng thánh của Chúa trong thành Giê-ru-sa-lem. Bây giờ người ở đây, có trọn quyền của các thầy tế lễ cả phó cho, đang bắt trói hết thầy mọi người cầu khẩn đến danh Ngài. Nhưng Chúa phán rằng: **Hãy đi, vì ta đã chọn người này làm một đồ dùng ta, để đem danh ta đồn ra trước mặt các dân ngoại, các vua, và con cái Y-sơ-ra-ên; ta lại sẽ tỏ ra cho người biết phải chịu đau đớn vì danh ta là bao nả.**” (Công vụ các sứ đồ 9:10-16)

Rô-ma 6:1-23: **Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Chúng ta phải cứ ở trong tội lỗi, hầu cho ân điển được dư dật chăng? Chẳng hề như vậy! Chúng ta đã chết về tội lỗi, lẽ nào còn sống trong tội lỗi nữa? Hay là, anh em chẳng biết rằng chúng ta thầy đều đã chịu phép báp-têm trong Đức Chúa Jê-sus Christ, tức là chịu phép báp-têm trong sự chết Ngài sao? Vậy chúng ta đã bị chôn với Ngài bởi phép báp-têm trong sự chết Ngài, hầu cho Đấng Christ nhờ vinh hiển của Cha được từ kẻ chết sống lại thể nào, thì chúng ta cũng sống trong đời mới thể ấy. Vì nếu chúng ta làm một cùng Ngài bởi sự chết giống như sự chết của Ngài, thì chúng ta cũng sẽ làm một cùng Ngài bởi sự sống lại giống nhau: vì biết rõ rằng người cũ của chúng ta đã bị đóng đinh trên thập tự giá với Ngài, hầu cho thân thể của tội lỗi bị tiêu diệt đi, và chúng ta không phục dưới tội lỗi nữa. Vì ai đã chết thì được thoát khỏi tội lỗi. Vả, nếu chúng ta đã cùng chết với Đấng Christ, thì chúng ta tin rằng mình cũng sẽ cùng sống với Ngài, bởi biết rằng Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại, thì chẳng chết nữa; sự chết không còn cai trị trên Ngài. Vì nếu Ngài đã chết, ấy là chết cho tội lỗi một lần đủ cả; nhưng hiện nay Ngài sống, ấy là sống cho Đức Chúa Trời. Vậy anh em cũng hãy coi mình như chết về tội lỗi và như sống cho Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus Christ. Vậy, chớ để tội lỗi cai trị trong xác hay chết của anh em, và chớ chiều theo tư dục nó. Chớ nộp chi thể mình cho tội lỗi, như là đồ dùng gian ác, nhưng hãy phó chính mình anh em cho Đức Chúa Trời, dường như đã chết mà nay trở nên sống, và dâng chi thể mình cho Đức Chúa Trời như là đồ dùng về sự công bình. Vì tội lỗi không cai trị trên anh em đâu; bởi anh em chẳng thuộc dưới luật pháp, mà thuộc dưới ân điển. Vậy thì làm sao! Vì chúng ta không thuộc dưới luật pháp, nhưng thuộc dưới ân điển, thì chúng ta sẽ phạm tội hay sao? Chẳng hề như vậy! Anh em há chẳng biết rằng nếu anh em đã nộp mình làm tội mọi đặng vâng phục kẻ nào, thì là tội mọi của kẻ mình vâng phục, hoặc của tội lỗi đến sự chết, hoặc của sự vâng phục để được nên công bình hay sao? Nhưng, tạ ơn Đức Chúa Trời, vì sau khi anh em làm tội mọi tội lỗi, thì đã từ lòng vâng phục đạo lý là sự đã ban làm mực thước cho mình! Vậy, anh em đã được buông tha khỏi tội lỗi, trở nên tội mọi của sự công bình rồi. Tôi nói theo cách loài người, vì xác thịt của anh em là yếu đuối. Vậy, anh em từng đặt chi thể mình làm tội sự ô uế gian ác đặng phạm tội ác thể nào, thì bây giờ, hãy đặt chi thể mình làm tội sự công bình đặng làm nên thánh cũng thể ấy. Vả, khi anh em còn làm tội mọi tội lỗi, thì đối với sự công bình anh em được tự do. Thế thì anh em đã được kết quả gì? Ấy là quả mà anh em hiện nay đang hổ thẹn; vì sự cuối cùng của những điều đó tức là sự chết. Nhưng bây giờ đã được buông tha khỏi tội lỗi và trở nên tội mọi của Đức Chúa Trời rồi, thì anh em được lấy sự nên thánh làm kết quả, và sự sống đời đời làm cuối cùng. Vì tiền công của tội lỗi là sự chết; nhưng sự ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời trong Đức Chúa Jê-sus Christ, Chúa chúng ta.**

Chữ **đồ dùng** - the instruments^{G3696} chép trong câu 13 trên, đó là chữ ὄπλον - **hoplon**, số 3696 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **đồ dùng, dụng cụ, công cụ, khí giới, trang thiết bị, đồ đạc, phương tiện, tàu, thuyền, bình, chậu, thùng;**

Thân thể xác thịt của người tin Chúa được gọi là đền thờ của Đức Chúa Trời, mà tất cả các tạo vật được tạo nên bằng gỗ cây Si-tim được dùng trong đền tạm của Đức Chúa Trời, như **Hòm báng chứng, Bàn để báng Trần thiết, Bàn thờ xông hương...** đều được gọi là **đồ dùng** - the instruments^{H3627}, như Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se:

Xuất Ê-díp-tô ký 25:1-28: **Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên đặng họ dâng lễ vật cho ta; các người hãy nhận lấy lễ vật của mọi người có lòng thành dâng cho. Đây là lễ vật các người sẽ nhận lấy của họ: vàng, bạc, và đồng; chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, vải gai mịn, lông dê, da chiên đực nhuộm đỏ, da cá nước, cây si-tim, dầu thấp, hương liệu đặng làm dầu xức và hương, bích ngọc cùng các thứ ngọc khác để gắn vào ê-phốt và băng đeo ngực. Họ sẽ làm cho ta một đền thánh và ta sẽ ở giữa họ. Hãy làm đền đó y như kiểu đền tạm cùng kiểu các đồ dùng mà ta sẽ chỉ cho người. Vậy, chúng hãy đóng một cái hòm bằng cây si-tim; bề dài hai thước rưỡi, bề ngang một thước rưỡi, và bề cao cũng một**

thước rưỡi, lấy vàng ròng bọc trong, bọc ngoài, và chạy đường viền chung quanh hòm bằng vàng. Người cũng hãy đúc bốn khoen bằng vàng để tại bốn góc hòm: hai cái bên hông này, hai cái bên hông kia, cùng làm hai cây đòn bằng cây si-tim, bọc vàng; rồi lòn đòn vào khoen hai bên hông hòm, để dùng đòn khiêng hòm. Đòn sẽ ở trong khoen luôn, không nên rút ra. Người hãy cắt vào trong hòm bằng chứng mà ta sẽ ban cho. Người cũng hãy làm một cái nắp thi ân bằng vàng ròng, bề dài hai thước rưỡi, bề ngang một thước rưỡi. Lại làm hai tượng chê-ru-bin bằng vàng giát mỏng, để hai đầu nắp thi ân, ló ra ngoài, một tượng ở đầu này và một tượng ở đầu kia. Hai chê-ru-bin sẽ sè cánh ra, che trên nắp thi ân, đối diện nhau và xây mặt vào nắp thi ân. Người hãy để nắp thi ân trên hòm, rồi để vào trong hòm bằng chứng mà ta sẽ ban cho. Ta sẽ gặp người tại đó, và ở trên nắp thi ân, giữa hai tượng chê-ru-bin, trên hòm bằng chứng, ta sẽ truyền cho người các mạng lệnh về dân Y-sơ-ra-ên. Người cũng hãy đóng một cái bàn bằng cây si-tim; bề dài hai thước, bề ngang một thước, và bề cao một thước rưỡi, bọc bằng vàng ròng, và chạy một đường viền chung quanh; rồi lên be cho tứ vi bàn, cao chừng bốn ngón tay và chạy cho be một đường viền vàng. Lại đúc bốn cái khoen vàng, tra vào bốn góc nơi chân bàn. Khoen sẽ ở gần be, để xô đòn khiêng bàn. Người hãy chuốt đòn bằng cây si-tim, bọc vàng, rồi người ta sẽ dùng khiêng bàn đó.

Chữ đồ dùng- the instruments^{H3627} chép trong câu 9 trên, đó là chữ כְּלִי - keliy, số 3627 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đồ dùng, bình, chậu, lọ, thùng, tàu, thuyền, phương tiện, công cụ, dụng cụ, trang bị, thiết bị*;

Khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì vì tội lỗi của A-đam mà thân thể xác thịt của loài người bị rửa sả, theo sự phán xét của Đức Chúa Trời và quyền lực của ma quỷ hợp pháp sử dụng thân thể xác thịt đó như đồ dùng của sự gian ác. Khi Ca-in phạm tội giết em mình, là A-bên, thì bởi tội lỗi của Ca-in đã khiến cho đất rửa sả lại loài người, nghĩa thân thể xác thịt của người ta, cũng như đất, sẽ chống nghịch lại tâm linh loài người, theo như sự phán xét của Đức Chúa Trời.

Sáng Thế Ký 3:17: Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn.

Sáng Thế Ký 4:11: Bây giờ, người sẽ bị đất rửa sả, là đất đã há miệng chịu hút máu của em người bởi chính tay người làm đổ ra.

Để nhận được sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời, thì mọi người tin Chúa phải hiểu cách đầy đủ các nguyên tắc của Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho, mà muốn có được sự hiểu biết cách đầy đủ (đầy trọn) về Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì tự mỗi người tin Chúa phải hết lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời thông qua sự học, suy gẫm và tuân theo Lời Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh, mà thời gian Gia-cốp ở cùng với La-ban trọn bảy năm đó là bóng về việc người tin Chúa phải đến với Đức Thánh-Linh trong sự nhận biết trách nhiệm của mình trước những sự ban cho của Đức Chúa Trời.

Cô-lô-se 3:1-10: Vậy nếu anh em được sống lại với Đấng Christ, hãy tìm các sự ở trên trời, là nơi Đấng Christ ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Hãy ham mến các sự ở trên trời, đừng ham mến các sự ở dưới đất; vì anh em đã chết, sự sống mình đã giấu với Đấng Christ trong Đức Chúa Trời. Khi nào Đấng Christ, là sự sống của anh em, sẽ hiện ra, bấy giờ anh em cũng sẽ hiện ra với Ngài trong sự vinh hiển. Vậy hãy làm chết các chi thể của anh em ở nơi hạ giới, tức là tà dâm, ô uế, tình dục, ham muốn xấu xa, tham lam, tham lam chẳng khác gì thờ hình tượng; bởi những sự ấy cơn giận của Đức Chúa Trời giáng trên các con không vâng phục; lúc trước anh em sống trong những nét xấu đó, và ăn ở như vậy. Nhưng bây giờ anh em nên trừ bỏ hết mọi sự đó, tức là sự thanh nộ, buồn giận và hung ác. Đừng nói hành ai, chớ có một lời tục tĩu nào ra từ miệng anh em. Chớ nói dối nhau, vì đã lột bỏ người cũ cùng công việc nó, mà mặc lấy người mới là người đang đổi ra mới theo hình tượng Đấng dựng nên người ấy, đặng đạt đến sự hiểu biết đầy trọn.

Trước khi cho phép Giô-suê dẫn dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh để vào nhận lãnh xứ Ca-na-an, (là bóng về việc người tin Chúa phải noi theo con đường mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã đi, để nhờ quyền phép của Lễ thật (mà sông Giô-đanh là bóng) và quyền phép của Đức Thánh-Linh mà được sự sống lại (sự tái sanh) tâm linh mình, Đức Giê-Hô-Va đã mạng lệnh cho Giô-suê, rằng: **“Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng người, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy người mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước.”** (Giô-suê 1:8)

Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài cùng với hết thảy những người đến nghe Ngài

giảng, về công việc trước hết mà người ta phải làm, hầu cho tâm linh họ được sự sống lại và sự sống đời đời:

Ma-thi-ơ 6:19-34: Các người chớ chứa của cải ở dưới đất, là nơi có sâu mối, ten rét làm hư, và kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy; nhưng phải chứa của cải ở trên trời, là nơi chẳng có sâu mối, ten rét làm hư, cũng chẳng có kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy. Vì chưng của cải người ở đâu, thì lòng người cũng ở đó. Con mắt là đèn của thân thể. Nếu mắt người sáng sủa thì cả thân thể người sẽ được sáng láng; nhưng nếu mắt người xấu, thì cả thân thể sẽ tối tăm. Vậy, nếu sự sáng láng trong người chỉ là tối tăm, thì sự tối tăm này sẽ lớn biết là dường bao! Chẳng ai được làm tôi hai chủ; vì sẽ ghét người này mà yêu người kia, hoặc trọng người này mà khinh người kia. Các người không có thể làm tôi Đức Chúa Trời lại làm tôi Ma-môn nữa. Vậy nên ta phán cùng các người rằng: đừng vì sự sống mình mà lo đồ ăn uống; cũng đừng vì thân thể mình mà lo đồ mặc. Sự sống há chẳng quý trọng hơn đồ ăn sao, thân thể há chẳng quý trọng hơn quần áo sao? Hãy xem loài chim trời: chẳng có gieo, gặt cũng chẳng có thâu trữ vào kho tàng, mà Cha các người trên trời nuôi nó. Các người há chẳng phải là quý trọng hơn loài chim sao? Và lại, có ai trong vòng các người lo lắng mà làm cho đời mình được dài thêm một khắc không? Còn về phần quần áo, các người lại lo lắng mà làm chi? Hãy ngắm xem những hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào: chẳng làm khó nhọc, cũng không kéo chỉ; nhưng ta phán cùng các người, dẫu vua Sa-lô-môn sang trọng đến đâu, cũng không được mặc áo tốt như một hoa nào trong giống đó. Hỡi kẻ ít đức tin, loài cỏ ngoài đồng, là giống nay còn sống, mai bỏ vào lò, mà Đức Chúa Trời còn cho nó mặc đẹp thể ấy thay, huống chi là các người! Ấy vậy, các người chớ lo lắng mà nói rằng: Chúng ta sẽ ăn gì? uống gì? mặc gì? Vì mọi điều đó, các dân ngoại vẫn thường tìm, và Cha các người ở trên trời vốn biết các người cần dùng những điều đó rồi. Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa. Vậy, chớ lo lắng chi về ngày mai; vì ngày mai sẽ lo về việc ngày mai. Sự khó nhọc ngày nào đủ cho ngày ấy.

Bản King James version chép câu 33 trên như sau: ³³But seek^{G2212} ye first^{G4412} the kingdom^{G932} of God^{G2316}, and his righteousness^{G1343}; and all^{G3956} these^{G5023} things shall be added^{G4369} unto you.

Chữ **cho thêm** - added^{G4369} chép trong câu 33 trên, đó là chữ προστίθημι - prostithemi, số 4369 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự tăng thêm vào, thêm nữa, gia thêm, sắp đặt thêm vào những sự đã có,*

Chữ **tìm kiếm** - seek^{G2212} chép trong câu 33 trên, đó là chữ ζητέω - zeteo, số 2212 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự mưu cầu, tìm kiếm cho bằng được, sự ao ước, sự yêu cầu, sự thỉnh cầu, sự cầu xin, sự khao khát, sự thêm muốn, sự gắng sức, sự điều tra, sự thẩm tra, sự đòi hỏi, sự hỏi cho biết;*

Nguyên văn đầy đủ ý nghĩa của câu 33 trên, đó là: *Nhưng trước hết (trong mọi sự, cả thời gian, không gian) các người hãy tìm cho bằng được Nước Đức Chúa Trời (nền tảng của quyền phép, sự cai trị, hoàng gia của Vua) và sự công bình của Ngài (Đức Chúa Trời), thì hết thảy những sự mà các người đã tìm kiếm đó, sẽ được gia thêm cho các người.*

Một số người đứng giảng đã giảng sai trật ý nghĩa quan trọng của câu 33 trên, khi họ trích dẫn Lời Chúa chép trong sách Lu-ca đoạn 12 :20-31, rằng: “Hỡi kẻ ít đức tin, nếu loài cỏ ngoài đồng là loài nay sống mai bỏ vào lò, mà Đức Chúa Trời còn cho mặc thể ấy, huống chi là các người! Vậy các người đừng kiếm đồ ăn đồ uống, cũng đừng có lòng lo lắng. Vì mọi sự đó, các dân ngoại ở thế gian vẫn thường tìm, và Cha các người biết các người cần dùng mọi sự đó rồi. Nhưng thà các người hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời, rồi mọi sự đó sẽ được cho thêm.” Nhiều người đã rao giảng rằng, những sự mà người ta đã tìm kiếm (mà không phải là những sự thuộc về Nước Đức Chúa Trời, là những sự mà người thế gian vẫn tìm kiếm) đó, sẽ được Đức Chúa Trời ban cho, sau khi họ đã tìm kiếm Nước Đức Chúa Trời!

Lu-ca không phải là môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, nhưng người là được cảm động để thu lượm và ghi lại những sự làm chứng về chức vụ và những công việc mà Đức Chúa Jêsus Christ đã làm, các Lời mà Ngài đã phán, thông qua những người đã từng đi theo Chúa và một số người đã là môn đồ (không phải là mười hai sứ đồ) của Đức Chúa Jêsus Christ, vì thế cho nên có những sự ghi chép không đúng như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán. Còn Ma-thi-ơ và Giảng là hai trong mười hai sứ đồ đầu tiên của Đức Chúa Jêsus Christ và các lời chứng của họ là rất quan trọng, không thể thay thế, vậy nên khi thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, người hầu việc Chúa phải nhờ cậy Đức Thánh-Linh để có được sự hiểu biết chính xác trong việc soạn bài để giảng cho dân sự của Đức Chúa Trời.

Nếu người tin Chúa đã thật sự được vào trong Nước Đức Chúa Trời, nghĩa là tâm linh người đó đã được tái

sanh bằng quyền phép của Lễ thật và của Đức Thánh-Linh, thì chắc chắn người đó sẽ hiểu rõ ý nghĩa của Lời của Đức Chúa Trời và họ sẽ không tìm kiếm những sự mà loài người thế gian vẫn ngày đêm tìm kiếm, vì Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rằng: **Vì chúng của cả người ở đâu, thì lòng người cũng ở đó.** Những người tin Chúa thật đã được tái sanh, sẽ không chọn những sự mà thế gian vẫn tìm kiếm, vì con mắt của tâm linh họ, là ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va đã được thắp sáng, như Chúa Jêsus đã phán: **Nếu mắt người sáng sửa thì cả thân thể người sẽ được sáng láng;**

Gia-cốp đã nói với La-ban, cậu mình rằng: **Hạn tôi đã mãn rồi; đâu! xin cậu hãy giao vợ tôi lại đặng tôi đến gần cùng nàng.** Trong thực tế, người tin Chúa đã không hỏi Đức Thánh-Linh rằng, Lạy Chúa, con đã ở cùng Ngài bấy lâu nay, vậy cầu xin Chúa cho được sở hữu Luật pháp của Đức Chúa Trời ?

Nhưng trong Kinh-Thánh đã có chép về điều này, dù không đúng như điều Gia-cốp đã yêu cầu La-ban.

Thi-Thiên 119:17-20: **Xin Chúa ban ơn lành cho tôi tớ Chúa, để tôi được sống; Thì tôi sẽ giữ lời của Chúa. Xin Chúa mở mắt tôi, để tôi thấy sự lạ lùng trong luật pháp của Chúa. Tôi là người khách lạ trên đất, xin chớ giấu tôi các điều răn Chúa. Linh hồn tôi hao mòn vì mong ước các mạng lệnh Chúa luôn luôn.**

Nếu quý vị là người tin Chúa, đã trung tín ở trong Đạo Chúa, đặc biệt là quý vị đã nhận được ơn nói tiếng mới (cầu nguyện bằng tiếng lạ) mà quý vị chưa tự mình hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa, điều đó có nghĩa là quý vị chưa được hưởng quyền kế tự Lời của Đức Chúa Trời. Vậy thì quý vị phải trước hết tra xét xem, tâm linh mình đã thật sự được tái sanh chưa? Nơi quý vị đang sinh hoạt đó có Lễ thật không? Tại nơi đó có để cho Đức Thánh-Linh cai trị không? Tại nơi đó có tôn cao Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời không?

Người thế gian thì cho rằng, sống lâu thì sẽ nên *lão làng*, nhưng với người tin Chúa thì, tin Chúa lâu cũng không thể khiến người ta nhận biết Lễ thật và không thể khiến cho tâm linh của người ấy được tái sanh.

Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: **“Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các người sẽ biết lễ thật, và lễ thật sẽ buông tha các người.”** (Giăng 8:31b-32)

Nghĩa là người tin Chúa phải hằng ở trong Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, để được là môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, bấy giờ Đức Thánh-Linh sẽ giúp cho người đó được hiểu biết Lễ thật và nhờ quyền phép của Lễ thật và của Đức Thánh-Linh mà tâm linh người ấy mới được tái sanh.

Chỉ khi nào tâm linh của người tin Chúa đã được tái sanh và được Đức Thánh-Linh dắt dẫn, thì tâm linh người đó mới nhận biết được chân giá trị của Lời Đức Chúa Trời, nghĩa là được thấy những sự lạ lùng trong Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Khi tâm linh của người tin Chúa đã được tái sanh, Đức Thánh-Linh sẽ ban cho người ấy được hưởng quyền kế tự (quyền sở hữu) Lời của Đức Chúa Trời, mà sự Gia-cốp đã nói với La-ban rằng: **Hạn tôi đã mãn rồi; đâu! xin cậu hãy giao vợ tôi lại đặng tôi đến gần cùng nàng,** đó là bóng.

Bài tiếp theo chúng ta sẽ suy gẫm công việc của Đức Thánh-Linh thi hành các nguyên tắc của Nước Đức Chúa Trời đối với những người tin Chúa, muốn được hưởng quyền kế tự Lời Đức Chúa Trời như thế nào.